TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 02/7/2026

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Tân;
2. Bà Nguyễn Thị Thu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Ngụy Ái Linh – Thư ký viên.

Đại diện VKSND khu vực 6 – Đồng Nai: không tham dự.

Ngày 28/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2026/TLST- HNGĐ ngày 06/5/2026, về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2026/QĐST – HNGĐ ngày 25/6/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Thành C, sinh năm 1999.

Địa chỉ cư trú: khu phố G, phường X, thành phố Đ.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: khu phố G, phường X, thành phố Đ.

(Ông C, bà D đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2026 và các bản tự khai, nguyên đơn ông Đinh Thành C trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, vào ngày 18/8/2023 ông và bà Nguyễn Thị Thùy D tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND Quận B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn được hạnh phúc nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay, cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm không thể hàn gắn, ông Công nhận thấy mâu thuẫn

vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy D.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung theo ông C là không có.

* Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thùy D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Đinh Thành C có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy D, cư trú tại: khu phố G, phường X, thành phố Đ. Như vậy, đây là vụ án "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai theo Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Đinh Thành C là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thùy D là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Ông C có đơn xin xét xử vắng mặt; bà D được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt ông C và bà D là phù hợp.

[4] Xét lời trình bày của các đương sự nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Thành C và bà Nguyễn Thị Thùy D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/8/2023 tại UBND quận B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh). Hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Ông C có nguyện vọng xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy D nhưng bà không hợp tác, không có lời khai. Theo ông C thì cuộc sống của ông bà không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, hai vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm và không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai đều tống đạt văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Thùy D theo luật định, bà D nhận được nên biết rõ việc ông C làm đơn ly hôn bà nhưng bà không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ bà D cũng không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, cần thiết cho ông Đinh Thành C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy D.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Theo ông C là không có và cũng không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Ông C phải chịu 300.000 đồng án phí LHST. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí ông nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đ (nay là thành phố Đ)

theo biên lai thu tiền số 0009948 ngày 29/4/2026 thành án phí. Ông C đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Đinh Thành C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy D.

2. Về con chung: không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Theo ông C là không có và cũng không có ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Ông C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông C nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đ theo biên lai thu tiền số 0009948 ngày 29/4/2026 thành án phí. Ông C đã nộp đủ án phí.

Báo cho ông C, bà D biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND KV6 – Đồng Nai;
- Phòng THA DSKV6;
- UBND phường Bình Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng